

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 77/2017/HSST

Ngày 29- 11- 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮKLẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm:

1/ Ông Nguyễn Văn Mạnh

2/ Ông Hoàng Duy Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo, chức vụ Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Chu Đình C; Sinh năm 1981, tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Không có chỗ ở nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Chu Đình S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ Trương Thị C, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án: 01 tiền án - Ngày 06/4/2016 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Tiền sự: Ngày 27/7/2017 bị công an huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc;

Nhân thân: Ngày 22/8/2012 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù (Đã xóa án tích theo nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện CưM'gar – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Võ Hoàng T – Vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Người làm chứng: 1/ Anh NLC1 – Vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh NLC2 – Vắng mặt

Trú tại: 150 tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C; tỉnh Đắk Lắk.

3/ Anh NLC3 – Vắng mặt

Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện C; tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Chu Đình C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/9/2017, anh Võ Hoàng T, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – xxx.xx đến quán K ở số nhà 11, đường N, thị trấn Q, huyện C để nhậu với bạn. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, anh NLC1 cũng là khách đang nhậu ở quán K đi ra ngoài thì phát hiện xe mô tô hiệu Ablade của mình bị kẻ gian cạy khóa nhưng chưa lấy đi nên quay vào trong quán thông báo với mọi người ra kiểm tra. Nghe vậy, anh T cùng một số người trong quán đi ra chỗ để xe thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – xxx.xx đã bị kẻ gian lấy trộm. Lúc này anh T phát hiện Chu Đình C đang điều khiển xe của mình chạy về hướng thành phố B nên đã cùng một số người bạn truy đuổi và gọi điện thoại báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện CưMgar. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến khu vực thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị bắt quả tang cùng tang vật là xe mô tô 47H1 – xxx.xx. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người C 01 vạm phá khóa hình chữ “T” có một đầu dẹt bằng kim loại, 02 chiếc chìa khóa xe mô tô có dán băng keo 02 mặt, 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Đình C, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, số Imei xxxxx.xxxx và số tiền 5.584.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 218 ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CưMgar kết luận: Trị giá xe mô tô biển kiểm soát 47H1- xxx.xx, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đỏ- Đen, số máy: xxxxxx, số khung: XXXXXXXX tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng chẵn).

Bản cáo trạng số 83/KSĐT-HS ngày 15/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã truy tố Chu Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Đình C khai: Ngày 01/9/2017 H (không rõ nhân thân lai lịch) điện thoại cho bị cáo từ Bình Dương lên Buôn Ma Thuột để vận chuyển xe mô tô nếu H trộm cắp được. Khoảng 20h ngày 02/9/2017, H giao xe mô tô biển số 47H1- xxx.xx cho bị cáo tại bến xe phía Bắc, thành phố B. Khi lấy xe từ H, bị cáo biết rõ xe mô tô này do H trộm cắp được. H nói bị cáo chạy xe này về huyện M, tỉnh Đắklăk sẽ có người nhận và người đó trả tiền công cho bị cáo là 1.000.000 đồng. Bị cáo chạy xe đến thị trấn P, huyện K thì bị bắt giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Đình C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chu Đình C mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai của bị cáo Chu Đình C tại phiên tòa là không có căn cứ bởi lẽ, lời khai bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 02/9/2017, tại quán K ở số nhà 11, đường N, thị trấn Q, huyện C, Chu Đình C đã có hành vi dùng vạm phá khóa trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1- xxx.xx, trị giá 13.000.000 đồng của anh Võ Hoàng T, thì bị phát hiện truy đuổi đến thị trấn P, huyện K, tỉnh ĐắkLăk thì bị bắt giữ. Lời khai của bị cáo C tại phiên tòa là sai sự thật, quanh co chối tội không thấy sự sai phạm của mình, không thể hiện sự ăn năn hối cải. Như vậy, cáo trạng số 83/KSĐT-HS ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố Chu Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại, gây tác động xấu đến trật tự an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo phạm gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Do vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã thu giữ: 01 vạm phá khóa hình chữ “T” một đầu dẹt bằng kim loại; 02 chìa khóa xe mô tô có dán băng keo 02 mặt. Đây là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Đình C; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, số Imei xxxxx.xxxx và số tiền 5.584.000 đồng, không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-xxx.xx, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đỏ- Đen, số máy: xxxxxx, số khung: XXXXXXXX cho anh Võ Hoàng T là chủ sở hữu hợp pháp, cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Đình C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Đình C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-xxx.xx, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đỏ- Đen, số máy: xxxxxx, số khung: XXXXXXXX cho anh Võ Hoàng T là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vạm phá khóa hình chữ “T” một đầu dẹt bằng kim loại; 02 chìa khóa xe mô tô có dán băng keo 02 mặt.

Trả lại cho bị cáo Chu Đình C: 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Đình C; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, số Imei xxxxx.xxxx và số tiền 5.584.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar; có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2017 và ủy nhiệm chi)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Chu Đình C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak ;
- Sở Tư pháp DakLak
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- T.H.A dân sự; T.H.A HSự ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Đại diện hợp pháp người liên quan;
- Lưu Hsơ; lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

ĐỖ VĂN THA